

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 98/2020/HS-ST

Ngày 07- 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Dương Đ** – Sinh ngày: 24 tháng 7 năm 1990; tại Đắk Lắk

Nơi cư trú: đường G, thôn a, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Văn X và bà Phạm Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 cho đến nay, Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan: 1/Ông Trần Văn X, sinh năm 1960

Địa chỉ: đường G, thôn a, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1- Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: tổ dân phố a, phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2- Bà Huỳnh Thị Hạnh Tr, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Nguyễn Cơ Th, phường Nh, Thành thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Dương Đ là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 17/12/2019, Đ đang ở tại địa chỉ đường G, thôn a, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có 01 người nam giới tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại rủ Đ góp tiền mua và cùng sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó Đ một mình điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luavias BKS 48E1 – 086.18 đến khu vực đường Nguyễn T, phường Tân Th, thành phố B để mua ma túy. Khi đến nơi, Đ gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và đưa số tiền 300.000 đồng thì người này đưa lại 01 gói ma túy. Mua được ma túy, Đ điều khiển xe đi về, khi đến khu vực đường Giải Ph với Mai Hắc Đ, phường Tân Th, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật, ngoài việc thu giữ ma túy còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim (đã qua sử dụng) và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luavias màu đỏ, đen BKS 48E1 – 086.18.

Tại bản kết luận giám định số: 1043/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 1 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4647 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4058 gam đã được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Dương Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Dương Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Dương Đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Dương Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Dương Đ

từ:01(Một) năm 6(Sáu) tháng đến 02(Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2019.

* *Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luavias màu đỏ, đen BKS 48E1 – 086.18. Quá trình điều tra đã xác định được đây là chiếc xe của ông Trần Văn X (bố ruột của Đ). Ngày 17/12/2019, ông X không biết việc Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xem xét xử lý hình sự đối với ông X mà ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại phương tiện.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Dương Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 0,4058 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1043/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Dương Đ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập, có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực đường Giải Ph – Mai Hắc Đ, phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trần Dương Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,4647 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,4647 gam ma túy, loại Methamphetamine của Trần Dương Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện nặng, do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người là rất lớn, mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản....Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Đối với số lượng ma túy gồm: 0,4058 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1043/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

[3.2] Đối với nguồn ma túy thu giữ được, bị cáo khai mua của 01 người nam giới tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường Nguyễn T, phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người rủ bị cáo mua và cùng sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[3.3] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luavias màu đỏ, đen BKS 48E1 – 086.18. Quá trình điều tra đã xác định được đây là chiếc xe của ông Trần Văn X (bố

ruột của Đ). Ngày 17/12/2019, ông X không biết việc Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xem xét xử lý hình sự đối với ông X mà ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông X nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

[3.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Dương Đ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, là phù hợp.

[3.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim (đã qua sử dụng) đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Dương Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trần Dương Đ: 01(Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019.

* **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4058 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1043/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim (đã qua sử dụng) của Trần Dương Đ là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Dương Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Trúc